TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH B PHƯỚC
Bản án số: **55**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 11 - 2018
V/v: Tranh chấp "*Ly hôn"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Ph

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH B PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Văn S**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Quang Th**
2. Ông **Nguyễn Đình Ph**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* **Bà Hồ Thị B** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:* **Bà Bùi Thị D** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 358/2018/TLST – HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 về việc "*Tranh chấp Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐ-HNGĐ ngày 24/10/2018, giữa:

Nguyên đơn:* **Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Thuận Thành 2, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước.

** Bị đơn:* **Anh Phạm Vĩnh H**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 99, khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/8/2018, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Đ trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Đ và anh Phạm Vĩnh H chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2015, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước vào năm 2017. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh Ph thời gian đầu, đến đầu năm 2018 vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên

nhân mâu thuẫn là vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh H không chịu làm ăn mà thường xuyên chơi bời, không có trách nhiệm với vợ con, chị Đ cũng đã khuyên giải và động viên anh H chịu khó làm ăn để xây dựng hạnh Ph gia đình, nhưng anh H vẫn không thay đổi. Từ tháng 5/2018 đến nay thì vợ chồng sống ly thân. Nay chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, do đó, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Vĩnh H.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Quá trình chung sống chị Trần Thị Đ và anh Phạm Vĩnh H có 01 con chung là cháu Phạm Vĩnh Khang, sinh ngày 10/10/2017. Chị Đ không yêu cầu giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và các vấn đề khác:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Vĩnh H: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án về cơ bản là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật; đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án là chưa tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc kết hôn, chung sống giữa chị Đ và anh H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh Ph, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng cũng đã ly thân đã được một thời gian, anh H không có thiện chí hàn gắn, nên chị Đ yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ. Do đó, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận cho chị Đ được ly hôn với anh H.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:* Chị Trần Thị Đ khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Vĩnh H, do bị đơn có nơi cư trú tại Tổ 99, khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước.

Đối với bị đơn anh Phạm Vĩnh H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ 2, căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

** Về nội D:*

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Đ và anh Phạm Vĩnh H chung sống với nhau một cách tự nguyện năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước vào năm 2017. Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đã quy định. Quá trình chung sống, chị Đ cho rằng vợ chồng sống hạnh Ph đến đầu năm 2018 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng tính tình không hợp,

bất đồng quan điểm, anh H không chịu khó làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Từ tháng 5/2018 đến nay thì vợ chồng sống ly thân. Đối với anh Phạm Vĩnh H biết việc chị Đ khởi kiện ly hôn nhưng anh H vẫn không có ý kiến và cũng không có mặt theo triệu tập của Tòa án. Từ đó thấy rằng, anh H không quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng, bỏ mặc chị Đ muốn làm gì thì làm đủ để thấy giữa hai người không còn tình cảm vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn và giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 55, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Đ là phù hợp.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do nguyên đơn không yêu cầu.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 55, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Trần Thị Đ được ly hôn với anh Phạm Vĩnh H.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Đ phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024917, quyển số 000499 ngày 31/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước.

Chị Trần Thị Đ được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Vĩnh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Chị cục THADS huyện Đồng Phú;
- UBND thị trấn Tân Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn S